

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 50/2018/HSPT
Ngày: 22-5-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ;

Các Thẩm phán: + Ông Lê Thanh Vân;

+ Bà Trần Thị Thu Hằng;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2018/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Hữu D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Hữu D, sinh năm 1999, tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: ấp Mỹ L, xã Phước L, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Ngô Thị Đ; Bị cáo có vợ tên Bùi Thị Thanh Tr và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 người bị hại, 01 người đại diện hợp pháp của bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu D, sinh ngày 03/3/1999, nơi cư trú: ấp Mỹ L, xã Phước L, huyện T, tỉnh Tiền Giang, chưa được cấp Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định.

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 06/11/2017, Nguyễn Hữu D sau khi uống rượu có nồng độ còn trong máu 343mg/dl, điều khiển xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 94B1-198.76 chở phía sau Nguyễn Thị Mộng Tr, lưu thông trên tỉnh lộ 867 hướng từ thị trấn Mỹ Ph đi xã Phước L. Khi đến đoạn gần trụ điện số

131, Nguyễn Hữu D phát hiện phía trước khoảng 15m có xe mô tô biển kiểm soát 63B8-043.23 do bà Lê Thị S điều khiển xe chuyển hướng sang trái đường. Lúc này, D điều khiển xe 94B1-198.76 chạy sang trái đường cách vạch phân tuyến (tìm đường) 0,35m để vượt lên xe 63B8-043.23 thì xảy ra va chạm làm cho 03 người và 02 phương tiện ngã bên trái tỉnh lộ 867. Hậu quả, bà Lê Thị S tử vong; Nguyễn Hữu D, Nguyễn Thị Mộng Tr bị xây sát; hai phương tiện bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định về thương tích số 237/2017/TT ngày 06/11/2017 của Trung tâm Pháp y Tiền Giang kết luận nguyên nhân chết của bà Lê Thị S là vỡ hộp sọ, vỡ sàng sọ, xuất huyết dưới màng cứng hai bán cầu đại não phải và trái, xuất huyết hành não, cầu não, tiểu não do tai nạn giao thông.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 06/11/2017 của Trung tâm Y tế huyện T xác định nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Hữu D là 343mg/dl.

Nguyễn Thị Mộng Tr bị xây sát nhẹ có đơn không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu Nguyễn Hữu D bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu D** phạm tội “***Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ***”.

*Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu D 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 22/3/2018, bị cáo **Nguyễn Hữu D** có đơn kháng cáo xin được chấp hành hình phạt án cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, còn nội dung kháng cáo của bị cáo xin xử án cải tạo không giam giữ là không có căn cứ. Sau cùng Viện kiểm sát cho rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của án sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn cùng với kết luận giám định về thương tích số 237/2017/TT ngày 6/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang, phù hợp với phiếu xét nghiệm nồng độ cồn

trong máu ngày 06/11/2017 của Trung tâm y tế huyện T, lời khai của người có liên quan, nhân chứng và các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 06/11/2017 bị cáo D điều khiển xe mô tô biển số 94B1-198.76 chở phía sau chị Nguyễn Thị Mộng Tr lưu thông đến đoạn gần trụ điện số 131 thuộc ấp Mỹ L, xã Phước L, huyện Tân Phước, Tiền Giang với tốc độ khoảng 60-70 km/h. Lúc này bị cáo phát hiện phía trước cùng chiều khoảng 15m có 01 xe mô tô biển số 63B8-043.23 do bà Lê Thị S điều khiển xe chuyển hướng sang trái đường. Khi đó bị cáo chạy xe lấn sang trái đường để vượt lên xe của bà S thì va chạm với xe của bà S làm 02 phương tiện ngã bên trái. Hậu quả bà S tử vong, D và chị Tr bị xây xước nhẹ, hai phương tiện hư hỏng. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe mô tô không đi bên phải theo chiều đi của mình và đi không đúng phần đường qui định, lấn sang trái đường, hơn nữa bị cáo không có giấy phép lái xe và điều khiển xe trong tình trạng nồng độ cồn trong máu vượt mức qui định. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội **“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”** và áp dụng điểm a, b khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự 1999, đã được sửa đổi bổ sung 2009 là có cơ sở, đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin được xử án cải tạo không giam giữ. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ. Khi tham gia giao thông bị cáo không chấp hành đúng luật giao thông đường bộ, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản và sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ.

Về ý thức chủ quan: Bị cáo nhận thức được rằng, xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi tham gia giao thông phải tuân thủ các qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, thế nhưng bị cáo điều khiển xe khi không có giấy phép lái xe, điều khiển xe trong tình trạng nồng độ cồn trong máu vượt mức qui định, điều khiển xe không giữ khoảng cách an toàn, vượt xe không đảm bảo, lấn sang trái đường. Hành vi của bị cáo vi phạm tại khoản 8, khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ dẫn đến bà S tử vong. Lỗi dẫn đến tai nạn là do bị cáo trực tiếp gây ra. Chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Sau khi phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại xong, gia đình người bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo có cung cấp đơn xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện hợp pháp bị hại và giấy tờ chứng minh mẹ của bị cáo có bà ngoại được phong tặng Mẹ Việt Nam Anh Hùng. Xét thấy đơn xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện hợp pháp bị hại đã có xem xét

ở cấp sơ thẩm; còn bà ngoại của mẹ bị cáo được phong tặng Mẹ Việt Nam Anh Hùng nhưng mẹ bị cáo không trực tiếp thờ cúng đây không phải tình tiết mới và cấp sơ thẩm cũng áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự 1999, đã được sửa đổi bổ sung 2009 đã có lợi cho bị cáo. Do đó, hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Hữu D.**

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu D** phạm tội “***Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ***”.

* Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu D 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2/ Về án phí : Bị cáo D phải chịu 200.000 đ án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1, TAND Tối cao tại Hà Nội;
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV & THAHS;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thơ

